

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 647/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019 về việc tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **NTLA** sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

- *Bị đơn:* Ông **NTĐT** sinh năm 1982

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng XYZ

Địa chỉ: Số xx,yy,zzz.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **TTNS**- Phó Trưởng phòng

2. Công ty X

Địa chỉ: Số xxxx,zzzz.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **NTLA** – Giám đốc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/01/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/01/2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **NTLA** sinh năm 1980

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

- *Bị đơn:* Ông **NTĐT** sinh năm 1982

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận bà NTLA và ông NTĐT thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Giao 02 con chung tên NTK (nam), sinh ngày 12/9/2005 và NTT (nam) sinh ngày 29/8/2011 cho bà NTLA trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông NTĐT, không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung gồm:*

+ Căn nhà và đất tại thửa đất số 289, tờ bản đồ số 12, diện tích 313,8m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số cấp GCN: CH02303, ngày 08/7/2015 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy cấp cho bà NTLA, phần đất tọa lạc tại khu dân cư Công ty CPĐT Kinh doanh vật liệu xây dựng Fico, P. Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

+ Căn nhà và đất tại thửa số 25, tờ bản đồ số 61, diện tích 100,5m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số cấp GCN:CS05976 ngày 17/01/2018; Ngày 07/02/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Ninh Kiều xác nhận chuyển nhượng cho bà NTLA, phần đất tọa lạc tại số 71

đường Trần Phú, P. Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các tài sản trên đang thế chấp tại Ngân hàng XYZ. Ông NTĐT và bà NTLA thỏa thuận giao cho bà NTLA được quyền đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở riêng đối với các tài sản trên sau khi bà NTLA thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng XYZ theo các hợp đồng cho vay và hợp đồng cấp tín dụng. Trường hợp bà NTLA thanh toán xong nợ thì Ngân hàng XYZ giải chấp các tài sản trên cho bà NTLA.

Trong trường hợp bà NTLA vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng XYZ có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

- ***Về nợ chung:*** Ngân hàng XYZ thống nhất việc bà NTLA tiếp tục thực hiện trả nợ theo các hợp đồng cho vay, hợp đồng cấp tín dụng và các hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng XYZ thay cho ông NTĐT, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần nợ nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*** Bà NTLA chịu 30.075.000 đồng, ông NTĐT chịu 75.000 đồng. Nhưng bà LA tự nguyện nộp thay ông T75.000 đồng, bà được khấu vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002103 ngày 10/12/2019 và biên lai thu số 002135 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Bà LA được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND phường Cái Khế;
- Lưu hồ sơ.